TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN M** TỈNH ĐẮK LẮK	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 01/2023/QĐST-HNGĐ	*M, ngày 30 tháng 8 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v hủy việc kết hôn trái pháp luật

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN M, TỈNH ĐẮK LẮK

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Võ Đức Hợi

Thư ký phiên họp: Ông Phạm Công Đức – Thư ký Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Đắk Lắk.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên họp: Ông Phan Bá Quang - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2023, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Đắk Lắk mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 120/2023/TLST-HNGĐ ngày 24/7/2023 về việc "Yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật" theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 120/2023/QĐST-VDS ngày 22 tháng 8 năm 2023, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu: Ông Phan Thanh H, sinh năm 1987. Địa chỉ: Tổ dân phố 1, thị trấn M, huyện M, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1987. Địa chỉ: Tổ dân phố 1, thị trấn M, huyện M, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

* Theo nội dung đơn yêu cầu, quá trình tố tụng người yêu cầu ông Phan Thanh H trình bày:

Vào ngày 29 tháng 02 năm 2008, ông Phan Thanh H có đăng ký kết hôn với bà Lý Hải Đ (sinh năm 1989, địa chỉ thôn T, xã D, huyện K, tỉnh Đắk Lắk) và được UBND xã D, huyện K cấp Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 24 quyển số 01/2008. Sau khi đăng ký kết hôn, vợ chồng ông H, bà Đ sống hòa thuận, hạnh phúc được thời gian đầu và đã có một con chung tên P, sinh ngày 12/5/2008. Vào

khoảng năm 2010, vợ chồng xảy ra mâu thuẫn trầm trọng, bà Đ đã cùng con bỏ đi khỏi địa phương, hiện nay ở đâu, làm gì ông H không rõ.

Đến khoảng năm 2011, trong quá trình đi làm ăn ông H có gặp gỡ và tìm hiểu bà Nguyễn Thị D (sinh năm 1987, địa chỉ: xã L, huyện Y, tỉnh Nghệ An), sau thời gian tìm hiểu hai bên đã tiến tới hôn nhân và làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn M, huyện M, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 12/3/2012 và được cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 14/2012.

Đến khoảng năm 2016, bà D biết ông H đã có gia đình và đã đăng ký kết hôn với người khác nên bà D đã bỏ đi khỏi địa phương từ năm 2016 đến nay.

Tại thời điểm kết hôn với bà D, ông H chưa nhận thức được việc đăng ký kết hôn với bà D trong khi chưa ly hôn với bà Đ là trái với pháp luật. Hơn nữa, khi làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn M cũng không được ai tư vấn và hướng dẫn nên ông H không biết, nên đã kết hôn lần thứ hai khi chưa ly hôn với bà Đ.

Ông H đề nghị Tòa án xem xét hủy việc kết hôn trái pháp luật giữa ông Phan Thanh H và bà Nguyễn Thị D theo Giấy chứng nhận kết hôn số 14/2012 ngày 12/3/2012 của UBND thị trấn M.

* Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên họp người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do nên không có ý kiến trình bày.

* Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên:

Thẩm phán xác định đúng quan hệ pháp luật, thẩm quyền giải quyết vụ việc; xác định đúng tư cách tham gia tố tụng của các đương sự; việc thu thập chứng cứ, trình tự giải quyết vụ việc theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Trong quá trình thụ lý, giải quyết, xét xử vụ việc thì Thẩm phán, Thư ký đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Người yêu cầu chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không chấp hành các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Qua các tài liệu, chứng cứ thu thập trong hồ sơ vụ việc, nhận thấy yêu cầu của người yêu cầu là có căn cứ để chấp nhận toàn bộ. Đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ khoản 1 Điều 29 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 15,16,17 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000 đề nghị Tòa án tuyên: Hủy việc kết hôn trái pháp luật giữa ông Phan Thanh H và bà Nguyễn Thị D theo giấy đăng ký kết hôn số 14/2012 ngày 12/3/2012 của UBND thị trấn M.

Yêu cầu kiến nghị khắc phục vi phạm:

- Việc ông H chưa ly hôn nhưng lại tiếp tục đăng ký kết hôn với người khác là vi phạm điểm a khoản 1 Điều 59 nghị định 82/2020/NĐ-CP ngày 15/7/2020. Vì vậy, đề nghị Tòa án chuyển hồ sơ đến cơ quan có thẩm quyền để xử phạt vi phạm hành chính theo đúng quy định.
- Việc UBND thị trấn M đăng ký kết hôn cho người đang có vợ vi phạm luật hôn nhân gia đình Viện kiểm sát sẽ có kiến nghị riêng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện M nhận định:

[1] Căn cứ đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự ngày 17/7/2023 của người yêu cầu ông Phan Thanh H, Toà án nhân dân huyện M, tỉnh Đắk Lắk xác định quan hệ pháp luật là "Yêu cầu việc hủy kết hôn trái pháp luật" được quy định tại khoản 1 Điều 29 của Bộ luật tố tụng dân sự. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cư trú tại tổ dân phố 1, thị trấn M, huyện M, tỉnh Đắk Lắk, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 35, điểm g khoản 2 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, việc yêu cầu của đương sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện M, tỉnh Đắk Lắk.

Tại phiên họp, người yêu cầu ông Phan Thanh H có đơn xin giải quyết vắng mặt. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị D đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 2 Điều 367 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành mở phiên họp vắng mặt các đương sự.

[2 Xét yêu cầu của ông Phan Thanh H đề nghị Tòa án hủy việc kết hôn trái pháp luật giữa ông H và bà D theo Giấy chứng nhận kết hôn ngày 12/3/2012 của UBND thị trấn M, huyện M là có căn cứ, bởi lẽ:

Trước khi đăng ký kết hôn với bà Nguyễn Thị D vào ngày 12/3/2012 của UBND thị trấn M, ông H đã đăng ký kết hôn với bà Lý Hải Đ và được UBND xã D, huyện K cấp Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn vào ngày 29/02/2008 theo quy định của pháp luật. Từ 29/02/2008 đến ngày 12/3/2012 giữa ông H và bà Đ chưa được Tòa án có thẩm quyền giải quyết ly hôn theo quy định của pháp luật. Ngày 09/5/2022, Tòa án nhân dân huyện K đã giải quyết cho ông H và bà Đ ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 62/2022/QĐST-HNGĐ. Do vậy quan hệ hôn nhân giữa ông H và bà Đ là hoàn toàn hợp pháp.

Việc ông H đăng ký kết hôn với bà D trong khi đang có vợ và chưa ly hôn với bà Lý Hải Đ thuộc trường hợp cấm kết hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 10 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000.

Tại khoản 1 Điều 10 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000 quy định:

“ Điều 10. Những trường hợp cấm kết hôn

Việc kết hôn bị cấm trong những trường hợp sau đây:

1. Người đang có vợ hoặc có chồng;”

Từ những nhận định nêu trên, căn cứ Điều 15, Điều 16, Điều 17 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000, Tòa án hủy việc kết hôn trái pháp luật giữa ông Phan Thanh H và bà Nguyễn Thị D. Buộc ông H và bà D phải chấm dứt quan hệ như vợ chồng.

[3] Về án phí: Người yêu cầu Tòa án giải quyết việc dân sự phải chịu lệ phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm g khoản 2 Điều 39, Điều 149, Điều 150, Điều 370, Điều 372 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 10, Điều 15, Điều 16, Điều 17 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000;

Căn cứ khoản 1 Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án:

1. Chấp nhận đơn yêu cầu của người yêu cầu ông Phan Thanh H: Hủy việc kết hôn trái pháp luật giữa ông Phan Thanh H và bà Nguyễn Thị D theo Giấy chứng nhận kết hôn số 14/2012 ngày 12/3/2012 của UBND thị trấn M, huyện M, tỉnh Đắk Lắk.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Ông Phan Thanh H phải chịu 300.000 đồng tiền lệ phí giải quyết việc dân sự, khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp theo Biên lai thu số AA/2022/0000527 ngày 24/7/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện M, tỉnh Đắk Lắk. Ông H đã nộp đủ.

3. Quyền kháng cáo, kháng nghị:

Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến việc giải quyết việc dân sự có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định giải quyết việc dân sự hoặc kể từ ngày quyết định đó được thông báo, niêm yết.

Viện kiểm sát nhân dân huyện M có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

TM. HỘI ĐỒNG GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

(Đã ký)

Võ Đức Hợi

Nơi nhận :
- TAND tỉnh ĐắkLắk;
- VKSND huyện M;
- Chi cục THADS huyện M;
- Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- UBND thị trấn M;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.